TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên phủ, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, giữa:

- Ông Nguyễn G; địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 20 phường Th, thành phố B, tỉnh Đ;

- Bà Đỗ B; địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 20 phường M, thành phố B, tỉnh Đ;

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn ngày 03 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Ông G và bà B thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu chia tài sản và nợ; việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về việc này.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn G và bà Đỗ B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 05/4/2001 cho bà Đỗ B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 05/6/1996 và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Đỗ B chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số AA/2016/0001909 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ; bà Bđã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Mường Thanh, TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung